TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa:

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Anh Nguyễn Viết N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾ T ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Viết N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Viết Nghiêm thống nhất, thỏa thuận: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2008; sau khi ly hôn, giao con cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh N. Các bên có nghĩa vụ, quyền về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo pháp luật quy định.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Viết N thống nhất: Hai bên có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia; không nợ ai và

không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Viết N, mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận: Chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, thay cho anh N.

Số tiền án phí chị N phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0004713 ngày 26-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Chị N được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q.Ninh;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo